

Số: 69/2020/QĐST-HNGĐ

*Cẩm thủy, ngày 15 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 54/2020/TLST/HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th – Sinh năm 1984

Nơi Sinh: Thôn Ng, xã Bình Ch, huyện S, Quảng Ngãi

Địa chỉ: Thôn D, xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Trương Văn Nh – Sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn D, xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Th và anh Trương Văn Nh .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Trương Văn Nh thuận tình ly hôn

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, cháu Trương Thị Mỹ H, sinh ngày 01/01/2010, cháu Trương Thị Hoa Ph, sinh ngày 25/05/2016. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu Hoa Ph cho chị Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Nh nuôi dưỡng cháu Mỹ H. Anh Nh, chị Th có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản và công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147- BLTTDS năm 2015; Khoản 6 Điều 19, Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5 Điều 27. Nghị quyết 326/UBTVQH khóa 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Chị Th, anh Nh mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí DSST, chị Th nhận nộp cả phần án phí cho anh Nh, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006246, ngày 20/04/2020. Chị Th được Chi cục THADS huyện C trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Cẩm Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY**

**Thẩm phán**

**Vũ Văn Nga**